**Câu 27: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.

**B. Khôi phục CSDL khi có sự cố**

C. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)

D. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**Câu 28: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.

**B. Tổ chức và điều khiển các truy cập đồng thời**

C. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)

D. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**Câu 29: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.

**B. Quản lý các mô tả dữ liệu**

C. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)

D. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**Câu 30: Những nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu?**

**A. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)**

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 31: Khẳng định nào sau đây là *đúng*?**

A. Hệ QT CSDL là một bộ phận của ngôn ngữ CSDL, đóng vai trò chương trình dịch cho ngôn ngữ CSDL

B. Người lập trình ứng dụng không được phép đồng thời là người quản trị hệ thống vì như vậy vi phạm quy tắc an toàn và bảo mật

**C. Hệ QT CSDL hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào hệ điều hành**

D. Người quản trị CSDL không cần phải hiểu biết sâu sắc và có kĩ năng tốt trong các lĩnh vực CSDL, hệ QT CSDL và môi trường hệ thống.

**Câu 32: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?**

A. Người dùng **B. Người lập trình ứng dụng**

C. Người QT CSDL D. Người quản lý

**Câu 33: Người nào có vai trò quan trọng trong vấn đề phân quyền hạn truy cập sử dụng CSDL?**

A. Người lập trình B. Người dùng

C. Người quản trị **D. Người quản trị CSDL**

**Câu 34: Trong vai trò của con người khi làm việc với các hệ CSDL, người thiết kế và cấp phát quyền truy cập cơ sở dữ liệu, là người ?**

A. Người lập trình ứng dụng

B. Người sử dụng (khách hàng)

**C. Người quản trị cơ sở dữ liệu**

D. Người bảo hành các thiết bị phần cứng của máy tính

**Câu 35: Quy trình xây dựng CSDL theo thứ tự là:**

**A. Khảo sát -> Thiết kế -> Kiểm thử** B. Khảo sát -> Kiểm thử -> Thiết kế

C. Thiết kế -> Kiểm thử -> Khảo sát D. Thiết kế -> Khảo sát -> Kiểm thử

**Câu 36: Tìm hiểu các yêu cầu của công tác quản lý là nội dung của bước nào trong các bước xây dựng cơ sở dữ liệu?**

**A. Bước 1 Khảo sát**

B. Bước 2 Thiết kế

C. Bước 3 Kiểm thử

D. Bước 4 Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**Câu 37: Những nhiệm vụ nào dưới đây *không thuộc* nhiệm vụ cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu?**

**A. Cập nhật (nhập, sửa, xoá dữ liệu)**

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 38: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* chức năng cung cấp môi trường tạo lập cơ sở dữ liệu?**

**A. Một hệ QTCSDL phải cung cấp một môi trường cho người dùng dễ dàng khai báo kiểu dữ liệu.**

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 39: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* chức năng cung cấp môi trường tạo lập cơ sở dữ liệu?**

**A. Người dùng có thể tạo lập CSDl thông qua các giao diện đồ hoạ.**

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 40: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* chức năng cung cấp môi trường tạo lập cơ sở dữ liệu?**

**A. Mỗi hệ QTCSDL cung cấp cho người dùng một ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu.**

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 41: Người nào chịu trách nhiệm quản lý các tài nguyên như CSDL, hệ QTCSDL và các phần mềm liên quan?**

A. Người lập trình B. Người dùng

C. Người quản trị  **D. Người quản trị CSDL**

**Câu 42: Người nào được hiểu là một người hay một nhóm người được trao quyền điều hành hệ CSDL?**

A. Người lập trình B. Người dùng

C. Người quản trị **D. Người quản trị CSDL**

**Câu 43: Người nào là người có vai trò cài đặt CSDL vật lí, cấp phát các quyền truy cập CSDL, cấp phần mềm và phần cứng theo yêu cầu?**

A. Người lập trình B. Người dùng

C. Người quản trị **D. Người quản trị CSDL**

**Câu 44: Người nào là người có nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?**

A. Người lập trình **B. Người dùng**

C. Người quản trị D. Người quản trị CSDL

**Câu 45: Người nào là người tương tác với các hệ thống thông qua việc sử dụng những chương trình ứng dụng đã được viết từ trước?**

A. Người lập trình **B. Người dùng**

C. Người quản trị D. Người quản trị CSDL

**Câu 46: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 1 Khảo sát trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Thiết kế CSDL.

B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.

C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.

**D. Tìm hiểu các yêu cầu của công tác quản lý.**

**Câu 47: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 1 Khảo sát trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Thiết kế CSDL.

B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.

C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.

**D. Xác định các dữ liệu cần lưu trữ, phân tích mối liên hệ giữa chúng.**

**Câu 48: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 1 Khảo sát trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Thiết kế CSDL.

B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.

C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.

**D. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.**

**Câu 49: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 1 Khảo sát trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Thiết kế CSDL.

B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.

C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.

**D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.**

**Câu 50: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 2 Thiết kế trong các bước xây dựng CSDL?**

**A. Thiết kế CSDL.**

B. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.

C. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm không thể khai thác, sử dụng.

**Câu 51: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 2 Thiết kế trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.

**B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.**

C. Xác định các dữ liệu cần lưu trữ, phân tích mối liên hệ giữa chúng.

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.

**Câu 52: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 2 Thiết kế trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.

B. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm không thể khai thác, sử dụng.

**C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.**

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.

**Câu 53: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 3 Kiểm thử trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.

B. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm không thể khai thác, sử dụng.

**C. Nhập dữ liệu cho CSDL.**

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.

**Câu 54: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 3 Kiểm thử trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.

B. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm không thể khai thác, sử dụng.

**C. Tiến hành chạy thử các chương trình ứng dụng**

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.